

# THIẾT KẾ PHIẾU HỌC TẬP CHO CÁC BÀI DẠY VĂN NGHỊ LUẬN VIỆT NAM TRUNG ĐẠI Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

THS. BÙI TÚY PHƯỢNG\*

## 1. Văn nghị luận (VNL) Việt Nam trung đại trong chương trình trung học phổ thông (THPT)

VNL là loại văn mà người viết phải dùng ngôn ngữ trực tiếp của mình để trình bày, phân tích, luận giải phê phán, đánh giá và đi đến giải quyết một vấn đề nào đó về chính trị xã hội, văn hóa, tư tưởng, do cuộc sống đặt ra, khiến cho người đọc, người nghe không những hiểu mà còn đồng tình với cách giải quyết của tác giả.

**1) Đặc điểm VNL:** - *Về chức năng:* VNL trực tiếp trình bày các luận điểm, thể hiện tư tưởng về chính trị, triết học, đạo đức, xã hội hay bày giải quan điểm, đạo lý ở đời,... VNL trung đại thể hiện ở các bài: chiếu, hịch, cáo, biểu, bình sử, điều trần, thư,... VNL không chỉ có tư tưởng đúng đắn mà còn có những tình cảm lớn làm thành mạch nguồn của nó. Vì thế VNL bồi dưỡng cho con người những tình cảm sâu sắc đúng đắn về thời đại, dân tộc, nhân loại; - *Về kết cấu:* Do có nhiều thể loại khác nhau nên kết cấu của chúng cũng rất đa dạng. Song, trên bình diện chung có thể thấy, bài VNL thường gồm ba phần chính dưới dạng tổng - phân - hợp: Vấn đề nghị luận/ nội dung nghị luận/ Khái quát, bày tỏ quan điểm tư tưởng. Các thao tác phân tích, so sánh, giải thích, bác bỏ, chứng minh,... thường xuất hiện trong VNL; - *Về tổ chức lời văn:* VNL đòi hỏi sự chặt chẽ của lập luận, sự xác đáng của các luận cứ, sự thuyết phục của luận chứng,... VNL thời trung đại có thể là văn vần, văn xuôi, nhưng phổ biến nhất là văn biên ngẫu. VNL hiện đại phổ biến nhất là câu văn xuôi có cấu trúc ngữ pháp rõ ràng, chính xác đúng quy chuẩn. Tùy theo sở thích của tác giả, VNL cũng thường xuất hiện các hình ảnh ẩn dụ, so sánh, liên tưởng làm cho các tư tưởng mềm mại, gợi cảm hoặc hóm hỉnh. Lời VNL có khi là lời tác giả trực tiếp bộc bạch tư tưởng, tình cảm, nỗi lòng của mình,...

**2) Đặc điểm của VNL thời trung đại.** Ngoài những đặc điểm chung vừa nêu, VNL trung đại còn mang những đặc điểm cơ bản của thi pháp văn học trung đại. Từ những dữ liệu trong *Ngữ văn 11* có tham chiếu đối sánh với công trình *Mấy vấn đề về thi pháp*

*văn học trung đại Việt Nam* (1), chúng tôi tạm xác định hệ thống thi pháp văn học Việt Nam trung đại gồm các biểu hiện: - Cộng đồng văn học (gồm người viết văn và người đọc văn) quan niệm văn học phản ánh hiện thực và đời sống tâm hồn của con người thông qua hệ thống ước lệ dày đặc, phức tạp và nghiêm ngặt; - Các thể loại văn học chưa được tách bạch, văn sử triết bất phân; - Cộng đồng văn học xem những cái thuộc về quá khứ là chuẩn mực. Tâm lí sùng cổ ấy dẫn đến hệ thống điển tích, thi liệu,... dày đặc trong các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam. Nó cũng khiến cho các văn gia, thi sĩ không chú trọng phát huy cái riêng và cá tính cá nhân.

## 2. Thực trạng dạy VNL Việt Nam trung đại ở chương trình THPT

Từ thực tế giảng dạy ở trường phổ thông, nhận thấy, những khó khăn khi dạy học loại văn bản này là: - Cả GV và HS đọc mà không hiểu được tận tường chiều sâu tác giả thể hiện trên văn bản; - Cả người dạy và người học rất ngại "đụng chạm" đến phần này. Văn học trung đại đã khó bởi nhiều lí do, VNL trung đại còn khó hơn; - Tổ chuyên môn, người được phân công thanh tra cũng chọn phương án "dễ ta dễ mình" nên ít sử dụng phần văn bản NL thời trung đại như một đối tượng để khảo sát...; - HS chưa có thói quen chủ động tìm hiểu khám phá tác phẩm bởi việc đọc - hiểu văn bản NL luôn là vấn đề khó khăn đối với HS. Trong văn bản NL (văn học Việt Nam trung đại), tư tưởng của tác giả khó nắm bắt bởi cách viết hàn lâm, hệ thống điển tích, điển cố dày đặc,... HS càng đọc càng không hiểu bởi vốn kiến thức hạn chế, từ ngữ "xa lạ", từ đó dễ chán nản; - Thời lượng một hay hai tiết dành cho các văn bản này (*Trích điểm thi tập tự, Cấu hình chiếu, Bình Ngô đại cáo*,...) là quá ít. Cả GV và HS phải "chạy đua" với thời gian. GV không thể cắt nghĩa tỉ mỉ hay diễn giải những thuật ngữ khó hiểu một cách thấu đáo cho các em. SGK có chú thích

\* Trường THPT Mai Thanh Thế - thị trấn Ngã Năm - huyện Ngã Năm - tỉnh Sóc Trăng

nhưng không phải em nào cũng đọc và hiểu được! Do bị khống chế thời lượng lên lớp nên các đơn vị bài học không được khám phá một cách đầy đủ và có chiều sâu.

Đối chiếu lại vai trò, chức năng của các văn bản NL mà SGK lựa chọn, chúng tôi cho rằng không còn cách nào khác là GV phải trăn trở, tìm cách tiếp cận loại bài này một cách tốt nhất. GV phải làm sao để HS biết cách làm, biết cách tiếp cận loại văn bản "khó" này. Một trong những cách làm ấy là sử dụng phiếu học tập (PHT), từ các PHT. HS sẽ tiếp cận loại bài học này một cách chủ động, hiệu quả hơn.

### 3. PHT trong dạy học

PHT là một mảnh giấy thường được in sẵn nhằm mục đích hỗ trợ người học sắp xếp các nội dung kiến thức để phục vụ cho việc học và hiểu bài tốt hơn. GV có thể yêu cầu HS điền vào khoảng trống trong tờ giấy để trả lời câu hỏi hay hoàn thành sơ đồ (2).

PHT giúp HS: chuẩn bị tốt tư liệu để tham gia hoạt động học tập; hình thành kiến thức mới; hệ thống, củng cố kiến thức; tiết kiệm thời gian, chủ động hoàn thành tốt tiết học.

Về nguyên tắc, PHT phải được thiết kế sẵn, phù hợp; thông tin trong từng PHT phải vừa đủ, bám sát mục tiêu bài dạy; PHT cần được kết hợp với các tài liệu học tập và phương tiện dạy học khác như SGK, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, những tài liệu tham khảo cần thiết khác,...; GV công bố đáp án kịp thời, đúng cách; hình thức PHT phải rõ ràng, thể hiện tính sư phạm để kích thích, tạo ra sự hứng thú cho HS (kích thước của PHT thường là giấy khổ A4, có chỗ trống cho HS ghi kết quả học tập); nhiệm vụ học tập nêu ra trên PHT phải vừa sức với trình độ, hoạt động của HS, với lượng thời gian thực hiện thích hợp.

**Yêu cầu và các bước xây dựng PHT:** - PHT phải thể hiện được ý tưởng giảng dạy của GV; tổ chức HS giải quyết vấn đề theo hệ thống câu hỏi, định hướng hoạt động của HS để phát hiện kiến thức mới, khái quát hoá vấn đề dưới dạng sơ đồ, biểu bảng,...; - Vấn đề trên PHT nên chia nhỏ, sắp xếp từ dễ đến khó để tất cả HS trong lớp học với năng lực học khác nhau đều có thể tham gia; - PHT thể hiện được yêu cầu làm việc hợp tác với nhau trong nhóm học tập như trao đổi về một kết quả học tập nào đó, cùng nhau xây dựng hệ thống kiến thức,...

### 4. Thiết kế một số PHT cho một bài VNL cụ thể: Cấu trúc chiếu (Ngô Thị Nhậm)

- Phiếu 1: Tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp văn học của tác giả Ngô Thị Nhậm (biết - hiểu)



#### - Phiếu 2: Tóm tắt văn bản (biết - hiểu)

Tác phẩm:

Tên HS (hoặc nhóm):

Nhiệm vụ: Hãy xác định luận đề và liệt kê những luận điểm trong văn bản này.

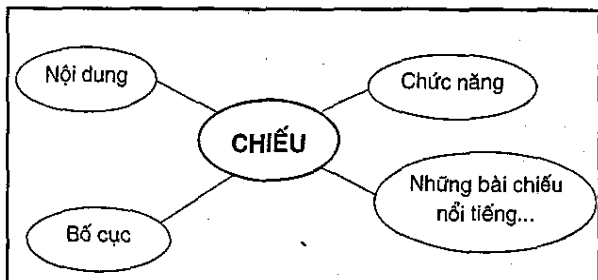
Luận đề: .....

- Luận điểm 1: ..... Có mấy ý chính:

- Luận điểm 2: ..... Có mấy ý chính:

- Luận điểm 3: ..... Có mấy ý chính:

#### - Phiếu 3: Tìm hiểu thể loại - (biết, hiểu)



#### - Phiếu 4: Phân tích văn bản - (phân tích, tổng hợp)

Tác phẩm:

Tên HS (hoặc nhóm):

Nhiệm vụ: Làm theo những yêu cầu phía dưới

Những nội dung tư tưởng của bài Chiếu cấu hiện: .....

Điều anh/ chị cảm nhận từ tình cảm của tác giả đối với hiền sĩ: .....

Nhận xét ngắn gọn về cách lập luận của tác giả: .....

#### - Phiếu 5: Phân tích lời văn biền ngẫu - (hiểu)

Tác phẩm:

Tên HS (hoặc nhóm):

Nhiệm vụ: Tìm những biểu hiện qua các đặc điểm của văn biền ngẫu

STT	Đặc điểm	Biểu hiện	Đoạn, trang
1	Ngôn ngữ đối ngẫu		
2	Kiểu câu tề chỉnh		
3	Vấn điệu hài hòa		
4	Sử dụng điển tích		
5	Từ ngữ bóng bẩy		

#### - Phiếu 6: Liên hệ, đánh giá - (vận dụng)

Tác phẩm:

Tên HS (hoặc nhóm):

Nhiệm vụ: Hãy so sánh Chiếu cấu hiện với Chiếu đời đó (Lý Công Uẩn) qua những gợi ý sau:

1. Về bối cảnh ra đời, nội dung của 2 tác phẩm:

.....

.....

2. Theo anh/ chị thời hiện đại gắn với chiếu nhất là loại văn bản nào?

.....

.....

**Một số chú ý khi sử dụng PHT:** - Các mẫu phiếu phải được phổ biến ngay từ đầu năm học. HS phải được hướng dẫn tìm hiểu, cụ thể cách làm (cá nhân hoặc làm việc nhóm); - GV cần theo dõi, nắm bắt tiến độ làm việc của HS cũng như phát hiện những vấn đề khó khăn, những thắc mắc, những mâu thuẫn từ các nhóm để điều chỉnh, giải thích hoặc có sự hỗ trợ kịp thời; - Các phiếu trên có thể sử dụng dựa vào một hoặc hai tiêu chí sau: + Căn cứ vào trình độ nhận thức của HS; + Căn cứ vào các giai đoạn lên lớp và mục tiêu từng phần của bài học. GV chú ý sử dụng một cách linh hoạt, vừa đủ đạt được hiệu quả cao nhất cho mục tiêu đã đặt ra.

\*\*\*

Như đã nói, các văn bản văn học Việt Nam trung đại nói chung và văn bản NL (văn học Việt Nam trung đại) nói riêng gây khó cho người tiếp nhận. Qua các PHT, GV hướng dẫn và tổ chức cho HS học bằng cách làm việc, từ những công việc cụ thể, vừa sức đến khám phá, phân tích,... hiệu quả giờ dạy - học văn bản NL Việt Nam trung đại sẽ nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.

**Thiết kế PHT cho các bài dạy VNL Việt Nam trung đại** là một trong những phương pháp nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS. Đây là vấn đề hấp dẫn, lí thú, hi vọng sẽ có dịp đề cập sâu hơn trong các bài viết tiếp theo. □

## Nâng cao chất lượng học tập...

(Tiếp theo trang 34)

đổi mới phương pháp học. Do đó, ở trường sư phạm, SV cần được dạy TH để sau này chính họ lại dạy TH cho học sinh của mình.

Xuất phát từ triết lí lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo, phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ tôn trọng người học, tạo điều kiện tối đa để người học chủ động tạo lập xây dựng kế hoạch học tập, tiếp nhận kiến thức, góp phần tăng cường ý thức trách nhiệm cá nhân đối với việc học tập của mình hình thành hoặc biến đổi tình cảm, thái độ theo định hướng tích cực. Người học được chủ động tham gia vào tất cả các khâu trong tiến trình đào tạo, từ việc lựa chọn các môn học, GV, đến việc xác định kế hoạch học tập để tích lũy kiến thức theo quy định một cách phù hợp nhất với điều kiện, khả năng tài chính, thời gian học tập của cá nhân. Và điều đó sẽ giúp giáo dục

(1) Trần Đình Sử. **Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 1999.

(2) <http://en.wikipedia.org/wiki/worksheet>.

### Tài liệu tham khảo

- Francis P. Hunkins. **Teaching Thinking Through Effective Questioning**. Christopher - Gordar Publishers, Inc Norwood, MA, 1995.
- Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E Pollock (người dịch Hồng Lạc). **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. NXB Giáo dục, 2005.
- Lê Phước Lộc. **Lí luận dạy học**. Trường Đại học Cần Thơ, 2004.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. "Câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản". *Tạp chí Khoa học học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 73, số 11/2010.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. **Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học dành cho học viên cao học**. Trường Đại học Cần Thơ, 2008.
- Nguyễn Thành Thi. **Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông**. Sóc Trăng, 2011.

### SUMMARY

*Actual teaching in schools for teaching writing that dissertation medieval Vietnam faced many difficulties. Teachers must find ways to capture and pupils know how to access the text of "hard" is. One way to do this is to use the handout. From the handout, students will have access to this kind of lessons on a regular basis, more effective.*

đạt được mong muốn biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. □

### Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Đệ. "Nâng cao năng lực hoạt động đào tạo ở các trường/khoa sư phạm vùng đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 36, tháng 9/2008.
- Bùi Mạnh Nhị. **Câu hỏi lớn trước các trường sư phạm - 60 năm ngành sư phạm Việt Nam**. NXB Giáo dục, H. 2006.
- Kỷ yếu Hội thảo. **Đổi mới phương pháp dạy học ở trường đại học sư phạm**. Trường ĐHSPTP. Hồ Chí Minh, 1999.

### SUMMARY

*This article aims to analyze shortcomings of students of education in study to propose some solutions to enhancing students' studying quality responding to the requirements of radically and comprehensively innovating the current education and training.*